

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 25 /2018/HSST
Ngày: 29-3-2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thanh Nhân**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà : **Nguyễn Thị Mỹ Lệ;**

Nghề nghiệp: Hưu trí;

Nơi công tác (trước khi nghỉ hưu): Hội liên hiệp phụ nữ huyện Châu
Thành;

2/ Ông : **Lê Văn Minh;**

Nghề nghiệp: Hưu trí;

Nơi công tác (trước khi nghỉ hưu): Hội Nông dân huyện Châu Thành;

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa : Bà **Nguyễn Thị Mai Thanh** – Thư
ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Đại diện VKSND huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông
Nguyễn Minh Châu – Kiểm sát viên .

Ngày 29 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh
Tiền Giang.

Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 18/2018 /HSST ngày 27/02/2018 đối
với bị cáo:

- Họ tên: **Nguyễn Thị Thu Tr (Tr xitìn)** sinh năm 1988 ; Đăng ký thường trú:
Số 176/1A, đường Thái Sanh H, Phường 8, Tp. M, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp:
buôn bán; Trình độ văn hoá: không biết chữ; Dân tộc : kinh ; Tôn giáo : không ;
Quốc tịch: Việt Nam; Cha : không có; Mẹ: bà Lê Thị Th (1951); Bị cáo chưa có
chồng, con; Tiền sự: không; Tiền án: không; Nhân thân: Bị cáo bị Công an Thành phố
M bắt tạm giam ngày 06/9/2017 tại Nhà tạm giữ Công an Thành phố M về hành vi
trộm cắp tài sản xảy ra trên địa bàn Thành phố M. Ngày 06/3/2018, bị Tòa án nhân
dân Thành phố Mỹ Tho xử phạt 07 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số
14/2018/HS-ST ngày 06/3/2018.

*** Những người tham gia tố tụng khác:**

- **Người bị hại:** **Trần Thị Ph**, sinh năm 1996. Đăng ký thường trú: ấp 1, xã Thạnh L, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Chỗ ở hiện nay: ấp Tân Th, xã Tân H, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** **Nguyễn Hoài Th** sinh năm 1985. Địa chỉ: Số 822A ấp Mỹ A, xã Mỹ Ph, Tp. M, Tiền Giang .

- **Người làm chứng:** **Nguyễn Thị E** sinh năm 1996. Đăng ký thường trú: ấp 1, xã Mỹ Thành B, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Chỗ ở hiện nay: ấp Tân Th, xã Tân H, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa; Người bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và Người làm chứng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 08/8/2017, Nguyễn Thị Thu Tr đón xe khách đi từ Mỹ Th đến khu công nghiệp Tân H. Sau đó Tr đón xe về và nảy sinh ý định đi tìm tài sản trộm cắp. Tr đi đến đoạn thuộc ấp Tân Th, xã Tân H thì xuống xe, đi bộ qua đường vào hẻm thì thấy khu nhà trọ. Tr đi vào phát hiện phòng trọ số 5 khóa cửa bên ngoài, quan sát thấy không có người, Tr dùng khăn quấn ổ khóa lại và dùng tay bẻ khóa. Tr mở cửa phòng vào lấy trộm một xe mô tô hai bánh loại Sirius màu đỏ, biển số 63P1-131.08 của chị Trần Thị Ph. Trên xe có sẵn chìa khóa, Tr điều khiển xe về thành phố M, trên đường đi Tr kiểm tra cốp xe có giấy chứng minh nhân dân và giấy chứng nhận đăng ký xe. Sau đó, Tr đem xe đến gặp đối tượng tên S (không xác định được họ tên, địa chỉ) tại Miếu Lâm Thần Hoàng tại ấp Mỹ A, xã Mỹ Ph, TP. M bán được số tiền 6.000.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết. Đối với chiếc xe Sirius màu đỏ, biển số 63P1-131.08, Sóc đem bán lại cho anh Nguyễn Hoài Th 12.000.000 đồng để cân trừ số tiền Sóc mượn của anh Th trước đó. Khi biết được xe này có liên quan đến vụ án, anh Nguyễn Hoài Th đã mang xe giao nộp cho Cơ quan điều tra để xử lý theo quy định pháp luật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 314/KL-HĐĐG ngày 01/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành kết luận: Một xe mô tô hai bánh hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số 63P1-131.08 có giá trị 21.000.000 đồng (hai mươi một triệu đồng).

Vật chứng vụ án Cơ quan điều tra thu giữ được:

- Một xe mô tô hai bánh hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số 63P1-131.08;
- Một giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe 63P1 – 131.08 do chị Trần Thị Ph đứng tên;

Xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành xác định các vật chứng thu giữ thuộc sở hữu của chị Trần Thị Ph nên đã ra quyết định xử lý vật chứng : Giao trả lại một xe mô tô hai bánh hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số 63P1-131.08; 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe 63p1 – 131.08 cho chị Trần Thị Ph;

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị thiệt hại, nay không có yêu cầu bồi thường thêm và có đơn xin vắng mặt.

Tại Cáo trạng số 30/KSĐT ngày 26/02/2018, Bị cáo Nguyễn Thị Thu Tr bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố về tội trộm cắp tài sản căn cứ theo khoản 1 điều 138 BLHS năm 1999 (nay là khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Thu Tr thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu Tr từ 09 đến 12 tháng tù; Ghi nhận người bị hại Trần Thị Phận đã nhận lại tài sản bị mất.

Bị cáo Nguyễn Thị Thu Tr nói lời sau cùng: Bị cáo biết lỗi của mình đã sai xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện đầy đủ các chứng cứ, lời khai của bị cáo, ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện là hợp pháp.

[2] Về pháp luật áp dụng: Do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản tại thời điểm trước 00 giờ ngày 01/01/2018 nhưng không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội. Do vậy HĐXX áp dụng Bộ luật hình sự năm 1999 để giải quyết. Tuy nhiên về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ TNHS nếu có tình tiết quy định có lợi cho người phạm tội thì áp dụng quy định của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Thị Thu Tr khai nhận: Bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút mở khóa vào phòng trọ lấy trộm tài sản là xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius của người khác để chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với cáo trạng truy tố cũng như kết luận luận tội của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố. Xét thấy hành vi của bị cáo rất xem thường pháp luật. Bị cáo biết rõ xe mô tô trong phòng trọ là tài sản thuộc sở hữu của người khác nhưng đã cố ý lén lút thực hiện hành vi trộm cắp; theo kết luận định giá số 314/KL-HĐĐG ngày 01/11/2017, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị 21.000.000 đồng; Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đã thành niên, có sức khỏe và năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội mà vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật và Nhà nước bảo vệ. Như vậy, hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Tội phạm và hình phạt qui định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Thị Thu Tr phạm tội “trộm cắp tài sản”.

[4] Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và nhân thân của bị cáo:

Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây thiệt hại về tài sản của người khác; Làm ảnh hưởng đến trật tự, an ninh ở địa phương. Vì vậy bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi mà mình đã phạm.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu, trước khi thực hiện tội phạm, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố M và đã bị Tòa án nhân dân Thành phố Mỹ Tho xử phạt 07 tháng tù về hành vi trộm cắp tài sản. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời

gian mới đủ sức cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và sẵn để phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận người bị hại Trần Thị Ph đã nhận lại tài sản bị mất. Tại tòa hôm nay, người bị hại vắng mặt và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại thêm. Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng vụ án : Các vật chứng thu giữ Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng và giao trả lại cho người bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo đúng quy định. HĐXX không xem xét lại.

Đối với số tiền 6.000.000 đồng bị cáo bán xe mô tô, anh Nguyễn Hoài Th không yêu cầu bị cáo trả lại, nên đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có. Do vậy, căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 89, 106 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX buộc bị cáo phải giao nộp sung quỹ Nhà nước.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt là có cơ sở như đã phân tích trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 22 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thu Tr (Tr xitìn) phạm tội “ trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015;

Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội ;

- **Về hình phạt:** Phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu Tr 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án.

- **Về vật chứng vụ án:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 89, 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thu Tr phải nộp 6.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính sung quỹ Nhà nước.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Ghi nhận người bị hại Trần Thị Ph đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu gì khác, Hội đồng xét xử không xem xét.

- **Về án phí:** áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 22 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thu Tr phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

- **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND.TG
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công an huyện Châu Thành.
- THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo;
- Các Đ/S;
- Lưu

Nguyễn Thanh Nhân